

Số: 223/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 411/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

* Bị đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn T và chị Tạ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Quốc Hưng, sinh ngày 16/12/2013; chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Thị Thanh Nhân, sinh ngày 25/8/2010. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh T và chị H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0001269 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả anh T số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận anh T đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Sơn, thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thanh Quyên